

PRETEST CBL Y6 CC 30-12

...

Điểm: 100%

1. Bệnh nhi 4 tuổi, nhập viện vì khó thở. Tình trạng nhập viện: tỉnh, quấy, môi tím, SpO₂ 80%, thở co lõm ngực, 50 lần/phút, chi ấm, mạch quay đều rõ 160 lần/phút. Tim đều rõ, phổi phế âm giảm ½ đáy phổi phải, rale nổ đáy phổi trái, bụng mềm. Bạn hãy chọn biện pháp hỗ trợ hô hấp phù hợp cho bệnh nhân?



- ☐ Oxy cannula 6 l/ph
- ☐ Mask có túi không thở lại 10 l/phút
- ☒ NCPAP với áp lực 7 cmH₂O, FiO₂ 60% ✓
- ☐ Đặt nội khí quản thở máy FiO₂ 100%

2. Bệnh nhân 3 tuổi, nhập viện trong tình trạng quấy, thở 50 lần/phút, co lõm ngực, thì thở ra kéo dài, phổi có rale ngáy 2 bên. Chẩn đoán của bạn là gì?

- ☐ A. Viêm phổi nặng
- ☐ B. Viêm tiểu phế quản cấp nặng
- ☐ C. Viêm phế quản cấp
- ☒ D. Suyễn cơn nặng ✓

3. Đặc điểm khí máu sau đây phù hợp với tổn thương tại vị trí nào? PaO₂ ↓, PaCO₂ ↑, AaDO₂ ↑, PaO₂/FiO₂ ↓

- ☐ Tắc nghẽn hô hấp trên.
- ☐ Tắc nghẽn hô hấp dưới.
- ☒ Tổn thương tại phổi ✓
- ☐ Rối loạn kiểm soát hô hấp.

4. Bệnh nhân 11 tháng tuổi, nhập viện với môi tím, thở co lõm ngực, 60 lần/phút. Việc nào sau đây bạn không cần thực hiện ngay?

- ☐ A. Gọi hỗ trợ
- ☒ B. Kiểm tra mạch trung tâm và lập đường truyền tĩnh mạch ✓
- ☐ C. Cung cấp oxy qua cannula/mask
- ☐ D. Mặc monitor theo dõi nhịp tim

5. Bé trai, 6 tuổi, nhập viện vì khó thở, rần rập lồng ngực từ giờ thứ 3. Theo bạn, nguyên nhân suy hô hấp của bệnh nhân trên là gì?

- ☐ A. Tắc nghẽn hô hấp trên
- ☐ B. Tắc nghẽn hô hấp dưới
- ☐ C. Bệnh nhu mô phổi
- ☒ D. Rối loạn kiểm soát hô hấp ✓

6. Bệnh nhi 4 tuổi, nhập viện vì khó thở. Tình trạng nhập viện: tỉnh, quấy, môi tím, SpO₂ 80%, thở co lõm ngực, 50 lần/phút, chi ấm, mạch quay đều rõ 160 lần/phút. Tim đều rõ, phổi phế âm giảm 1/2 đáy phổi phải, rale nổ đáy phổi trái, bụng mềm. Chẩn đoán phù hợp cho bệnh nhân này là gì?

- ☐ Viêm phổi nặng
- ☐ Viêm phổi, tràn khí màng phổi P
- ☒ Viêm phổi, xẹp phổi P ✓
- ☐ Viêm phổi, tràn dịch màng phổi P dịch thấm.

7. Bệnh nhi 30 tháng, nhập viện vì tím. Bệnh khởi phát 3 ngày với sốt, ho, thở mệt tăng dần và tím. Khám thấy SpO₂ 88%/khí trời, thở 52 lần/phút, co lõm ngực, chi ấm, mạch quay đều rõ, tim đều rõ, phổi rale nổ đáy phổi phải, bụng mềm. Theo bạn, xử trí nào sau đây không phù hợp cho bệnh nhân?

- ☐ Nằm đầu cao 30 độ
- ☐ Hút đàm nhớt mũi miệng
- ☒ Hỗ trợ ECPAP ✓
- ☐ Chích kháng sinh

8. Bạn hãy chọn câu đúng tương ứng với các dụng cụ hỗ trợ hô hấp?

- ☒ Cannula có thể cung cấp FiO_2 24 % ✓
- ☐ CPAP có thể cung cấp áp lực dương cuối kỳ thở ra đến 10 cmH₂O
- ☐ NKQ bóp bóng có thể cung cấp áp lực dương liên tục 6-10 cm H₂O
- ☐ NKQ bóp bóng có van an toàn để giới hạn áp lực dương liên tục

9. CPAP không cung cấp điều gì sau đây?

- ☐ FiO_2 từ 21 đến 100%
- ☒ Áp lực dương cuối kỳ thở ra đến 10 cmH₂O ✓
- ☐ Áp lực dương liên tục đến 14 cmH₂O
- ☐ Cung cấp oxy lưu lượng cao

10. Cách kiểm tra vị trí đặt NKQ nào sai?

- ☐ Đầu tặn NKQ qua 2 hai dây thanh âm.
- ☐ Đầu tặn của NKQ trên góc carina 2 cm
- ☒ Phế âm đều hai bên khi nghe ở đỉnh phổi ✓
- ☐ Không nghe hơi vào dạ dày

11. Bé trai, 20 tháng, nhập viện vì khó thở, tím môi, SpO_2 88%, khám thấy thở rít thanh quản. Bệnh sử 3 ngày: Ngày 1-2: Sốt nhẹ, ho khan, chảy mũi. Ngày 3: khàn giọng, ho ông ổng, khó thở nên nhập viện. Bạn hãy nêu xử trí phù hợp nhất cho bệnh nhân này?

- ☐ Hồi hội chứng xâm nhập để làm thủ thuật Heimlich
- ☐ Hút đàm mũi miệng để giảm thở rít thanh quản
- ☒ Phun khí dung adrenalin với oxy 4 lít/phút ✓
- ☐ Không cần chích dexamethasone nếu bệnh nhân đáp ứng

12. Bạn hãy chọn câu đúng tương ứng với các dụng cụ hỗ trợ hô hấp?

- ☒ Mask không cung cấp áp lực ✓
- ☐ HFNC không cung cấp áp lực
- ☐ CPAP cung cấp áp lực dương cuối kỳ thở ra
- ☐ NKQ thở máy cung cấp oxy, áp lực và tần số thở cho tất cả bệnh nhân

13. Khi chọn kích cỡ nội khí quản (NKQ), bạn sẽ không chọn dựa vào điều nào sau đây?

- ☐ NKQ số 2,5-3,5 cho sơ sinh
- ☐ số NKQ = $(\text{Tuổi} + 16)/4$
- ☐ Chọn NKQ có bóng chèn có kích cỡ nhỏ hơn 0,5 so với NKQ không bóng chèn
- ☒ Không dùng NKQ có bóng chèn cho bệnh nhân dưới 4 tuổi ✓

14. Bệnh nhân 12 tháng tuổi, nhập viện vì thở mệt. Khám thấy bệnh nhân tỉnh, quấy, môi tím SpO₂ 88%, chảy nước mũi nhiều màu trắng trong, thở co lõm ngực, 56 lần/phút, chi ấm, mạch quay đều rõ 170 lần/phút. Tim đều rõ, phổi rale ẩm 2 bên, bụng mềm. Việc đầu tiên bạn sẽ thực hiện cho bệnh nhân trên là gì?

- ☒ Hút đàm mũi miệng ✓
- ☐ Hỗ trợ CPAP
- ☐ Phun khí dung với ventolin
- ☐ Phun khí dung với adrenalin

15. Bệnh nhân nữ, 4 tuổi, nhập viện vì khó thở. Tình trạng nhập viện: em tỉnh, quấy, môi tím, SpO₂ 88%, thở co lõm ngực nặng, 50 lần/phút, chi ấm. Tim đều rõ, phổi rale ngáy 2 bên, bụng mềm. Xử trí hiệu quả nhất cho bệnh nhân là gì?

- ☐ Hút đàm mũi miệng
- ☐ Hỗ trợ CPAP
- ☐ Không tháo CPAP khi PKD ventolin
- ☒ PKD ventolin, ipratropium, ± budesonide ✓

16. Bệnh nhân 4 tuổi, nhập viện trong tình trạng quấy, thở 52 lần/phút, tím môi, chi mát, mạch quay đều nhẹ, 180 lần/phút, CRT > 3s. Việc nào sau đây bạn sẽ không thực hiện ngay?

- ☐ A. Gọi cấp cứu

- ☐ B. Cung cấp oxy qua cannula hoặc mask
- ☒ C. Bóp mask giúp thở ✓
- ☐ D. Đánh giá sơ bộ theo ABCDE

17. Bệnh nhân đột ngột tím khi đang thở máy, bạn cần làm gì?

- ☒ Kiểm tra máy thở và hệ thống dây ✓
- ☐ Kiểm tra bóng giúp thở bị xì
- ☐ Kiểm tra PEEP trên bóng giúp thở
- ☐ Kiểm tra kích cỡ NKQ

18. Bệnh nhân nam, 12 tuổi, nhập viện vì ngạt nước giờ thứ 6. Tình trạng nhập viện: lơ mơ, tím mô, SpO₂ 88%, mạch 80 lần/phút, huyết áp 120/80 mmHg, thở 20 lần/phút, co kéo cơ liên sườn. Tim đều rõ, phổi không rale, bụng mềm. Nguyên nhân gây suy hô hấp của bệnh nhân là gì?

- ☐ Tắc nghẽn hô hấp trên
- ☐ Tắc nghẽn hô hấp dưới
- ☐ Bệnh nhu mô phổi
- ☒ Rối loạn kiểm soát hô hấp ✓

19. Bé trai, 13 tháng tuổi, nhập viện vì thở mệt. Bệnh diễn tiến 2 ngày với triệu chứng sốt cao kém đáp ứng hạ sốt, ho đàm, thở mệt, ăn uống kém. Nhập cấp cứu trong tình trạng dữ, môi tím, thở rên SpO₂ 80% với khí trời, tim đều 210 lần/phút, chi mát, mạch quay nhẹ, CRT 4 giây, thở co kéo 64 lần/phút, nhiệt độ 39°C. Xử trí nào dưới đây được ưu tiên trước?

- ☐ A. Thở oxy/canula 3 lít/phút.
- ☒ B. Đặt nội khí quản giúp thở ✓
- ☐ C. Đặt đường truyền tĩnh mạch và bolus dịch.
- ☐ D. Chích catheter động mạch đo huyết áp xâm lấn.

20. Hệ hô hấp của trẻ em khác gì so với hệ hô hấp của người lớn?

- ☐ Lưỡi trẻ em nhỏ hơn nên dễ đặt nội khí quản hơn
- ☐ Sụn khí quản mềm hơn nên dễ đặt nội khí quản hơn

- ☒ Đặt khăn dưới vai khi đặt nội khí quản trẻ em ✓
- ☐ Đặt khăn dưới cổ khi đặt nội khí quản người lớn

[Quay lại trang cảm ơn](#)

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)